TÒA ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 3 - CAO BẰNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh Phúc**

Bản án số: 09/2026/HNGĐ-ST
Ngày 17/4/2026
V/v: "Ly hôn, tranh chấp về nuôi con"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 3 - CAO BẰNG

- ***Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông Nông Quốc Hùng

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Tăng Quốc Chiến
2. Ông Nông Trọng Hiếu

- ***Thư ký phiên toà:*** Bà Lê Thị Mai Hoa - Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 3 - Cao Bằng.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 3 - Cao Bằng: Ông Nguyễn Ngọc Tịch - Kiểm sát viên.

Ngày 17 tháng 4 năm 2026, tại Trụ sở Toà án nhân dân khu vực 3 - Cao Bằng xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hôn nhân gia đình thụ lý số: 64/2025/TLST-HNGĐ ngày 29/12/2025 về việc "Ly hôn, tranh chấp nuôi con khi ly hôn" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 08/2026/QĐXXST-HNGĐ, ngày 03/4/2026 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Chị Nguyễn Thị Hồng N, sinh năm 2002;

Số CCCD: 004302005838

Địa chỉ: xóm Đ, xã T, tỉnh Cao Bằng. Có mặt.

- *Bị đơn:* Anh Hoàng Văn H, sinh năm 1990;

Số CCCD: 004090002044

Địa chỉ: xóm L, xã T, tỉnh Cao Bằng. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

**Tại đơn khởi kiện đề ngày 04/12/2025 và trong quá trình tố tụng tại Tòa, nguyên đơn chị Nguyễn Thị Hồng N trình bày:*

- Về quan hệ hôn nhân: Chị N và anh Hoàng Văn H kết hôn trên cơ sở tự nguyện và có đăng ký kết hôn vào ngày 21/10/2021 tại Ủy ban nhân dân xã L, huyện T (nay là xã T, tỉnh Cao Bằng). Sau khi kết hôn, chị N và anh H sống

chung với bố mẹ chồng tại xóm L, xã T. Cuộc sống chung trong thời gian đầu hòa thuận và hạnh phúc. Tuy nhiên, khi sống chung được 01 năm thì thường xuyên xảy ra mâu thuẫn, cãi vã, xúc phạm nhau, hai vợ chồng không có tiếng nói chung với nhau. Trong quá trình xảy ra mâu thuẫn đã được gia đình hai bên khuyên nhủ và hòa giải nhưng cả hai vẫn không hàn gắn và hòa hợp được. Mâu thuẫn vợ chồng càng ngày càng trầm trọng chị N và anh H đã ly thân từ tháng 02 năm 2024 đến nay. Nay chị N xác định tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được, yêu cầu được ly hôn với anh Hoàng Văn H.

- Về con chung: Có 01 con chung, tên Hoàng Khánh H1, sinh ngày 26/6/2022. Khi ly hôn chị N đề nghị để anh H trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng cháu Hoàng Khánh H1 và chị N cấp dưỡng nuôi con chung 1.500.000 đồng/tháng.

- Về tài sản chung và nợ chung: Không có và không yêu cầu Tòa án xem xét, giải quyết.

Bị đơn Hoàng Văn H đã được triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng không đến phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải, nên không tiến hành hòa giải được. Tòa án nhân dân khu vực 3 – Cao Bằng đã lập biên bản không tiến hành hòa giải được làm căn cứ giải quyết vụ án.

Qua xác minh tại địa phương và Tòa án tiến hành lấy lời khai của anh Hoàng Văn H thể hiện: Anh và chị N tự nguyện kết hôn và chung sống cùng bố mẹ đẻ anh H tại xóm L, xã T, tỉnh Cao Bằng. Quá trình sống chung thời gian đầu hạnh phúc. Từ tháng 02 năm 2024 hai vợ chồng đã ly thân từ đó đến nay. Vào khoảng tháng 6 năm 2024 vợ chồng phát sinh mâu thuẫn, chị N bỏ đi dù anh H không đánh, chửi. Anh H đã nhận được các văn bản tố tụng của Tòa án nhưng vì bận công việc nên không đến Tòa tham gia tố tụng được nên anh đã có đơn xin xét xử vắng mặt. Anh H đồng ý ly hôn với chị N, cả hai có 01 con chung, tên Hoàng Khánh H1, sinh ngày 26/6/2022. Anh H nhất trí với đề nghị của chị N để anh H trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng cháu Hoàng Khánh H1 và chị N cấp dưỡng nuôi con chung 1.500.000 đồng/tháng. Về tài sản chung và nợ chung anh H xác định không có và không yêu cầu Tòa án xem xét giải quyết.

Tại phiên tòa: Đại diện Viện kiểm sát phát biểu quan điểm: Về việc tuân thủ các quy định của pháp luật Tố tụng: Kể từ khi thụ lý cho đến khi xét xử, Thẩm phán, Thư ký và Hội thẩm nhân dân đều tuân thủ đúng quy định về trình tự thủ tục của Bộ luật Tố tụng Dân sự.

Nguyên đơn đã thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ của mình theo quy định pháp luật.

Bị đơn chưa thực hiện đúng nghĩa vụ của mình, không có mặt tại phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải theo thông báo của Tòa án, vi phạm khoản 15, khoản 16 Điều 70 của Bộ luật Tố tụng dân sự. Theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án đã thụ lý đúng thẩm quyền và xác định đúng quan hệ pháp luật của vụ án là về việc ly hôn, tranh chấp về nuôi con.

Về quan hệ hôn nhân, mâu thuẫn tình cảm giữa chị N và anh H đã trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, vi phạm Điều 19, Điều 21 của Luật Hôn nhân và gia đình. Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ vào khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56, Điều 57, Điều 58, Điều 81, Điều 82, Điều 83, Điều 107, Điều 110, Điều 116 của Luật Hôn nhân và gia đình, khoản 4 Điều 147, khoản 2 Điều 227, khoản 1, 3 Điều 228, Điều 271 và khoản 1 Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Uỷ ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị N được ly hôn anh H. Giao con chung Hoàng Khánh H1, sinh ngày 26/6/2022 cho anh H trực tiếp nuôi dưỡng, chị N cấp dưỡng nuôi con chung 1.500.000 đồng/tháng. Về tài sản chung và nợ chung không có yêu cầu giải quyết đề nghị Hội đồng xét xử không xem xét. Về án phí chị N phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ đã được thẩm tra tại phiên tòa, trên cơ sở kết quả tranh tụng tại phiên tòa, ý kiến của Kiểm sát viên. Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về tố tụng: Chị Nguyễn Thị Hồng N yêu cầu Tòa án nhân dân khu vực 3 – Cao Bằng giải quyết ly hôn với anh Hoàng văn H, đăng ký thường trú tại xóm L, xã T, tỉnh Cao Bằng. Căn cứ Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân khu vực 3 – Cao Bằng. Xác định quan hệ tranh chấp về Hôn nhân và gia đình là "Ly hôn, tranh chấp về nuôi con" theo quy định tại khoản 1 Điều 28 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Anh H có đơn xin xét xử vắng mặt, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử theo thủ tục chung là đúng quy định tại khoản 1 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2]. *Về hôn nhân:*

Chị Nguyễn Thị Hồng N và anh Hoàng Văn H tự do tìm hiểu, tự nguyện lấy nhau, có đăng ký kết hôn nên hôn nhân của anh chị là hợp pháp.

[3] *Tình trạng hôn nhân:* Mâu thuẫn giữa chị Nguyễn Thị Hồng N và anh Hoàng Văn H đã đến mức trầm trọng. Cuộc sống chung không tồn tại, chị N đã về ngoại sinh sống từ tháng 02 năm 2024 mỗi người một nơi không ai quan tâm đến ai. Mục đích hôn nhân không đạt được. Hội đồng xét xử căn cứ Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình chấp nhận yêu cầu của chị N được ly hôn với anh H.

- Về con chung: Chị N và anh H có một con chung là cháu Hoàng Khánh H1, sinh ngày 26/6/2022. Hiện nay, cháu H1 đang sống với anh H. Khi ly hôn chị N đề nghị giao cháu H1 cho anh H tiếp tục trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, chị N cấp dưỡng nuôi con chung 1.500.000 đồng/tháng. Anh Hoàng Văn H vắng mặt tại phiên tòa, nhưng trong biên bản lấy lời khai anh H nhất trí trực tiếp nuôi con và chấp nhận mức đóng góp cấp dưỡng nuôi con của chị N mỗi tháng 1.500.000đ. Nên con chung cần giao cho anh Hoàng Văn H là người trực tiếp nuôi con và chị N có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 1.500.000đ.

- Về tài sản chung và nợ chung: Chị N và anh H đều xác định không có tài sản chung, không có nợ chung và không yêu cầu giải quyết nên Toà án không có căn cứ để xem xét.

[4]. *Về án phí:* Chị Nguyễn Thị Hồng N phải chịu toàn bộ án phí Hôn nhân và gia đình sơ thẩm và án phí cấp dưỡng nuôi con theo quy định tại khoản 4 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; điểm a khoản 5, điểm a khoản 6 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Uỷ ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 1 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ các Điều 51, 56, 57, 58, 81, 82, 83, 84 Luật Hôn nhân và gia đình;

Tuyên xử:

1. Về quan hệ vợ chồng: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Nguyễn Thị Hồng N, chị N được ly hôn với anh Hoàng Văn H.

2. Về con chung: Cháu Hoàng Khánh H1, sinh ngày 26/6/2022 là con chung của chị Nguyễn Thị Hồng N và anh Hoàng Văn H. Giao cháu H1 cho anh H trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục và chị N có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung số tiền 1.500.000đ (Một triệu năm trăm nghìn đồng)/tháng cho đến khi cháu H1 tròn 18 tuổi hoặc có Bản án (Quyết định) khác thay thế, phương thức cấp dưỡng theo tháng, thời điểm cấp dưỡng kể từ ngày

Bản án có hiệu lực pháp luật. Sau khi ly hôn, chị N có quyền thăm nom con chung, không ai được cản trở. Vì quyền lợi của con, khi có căn cứ, một hoặc cả hai bên có quyền yêu cầu Tòa án thay đổi quyền trực tiếp nuôi con hoặc mức cấp dưỡng nuôi con theo quy định của pháp luật.

3. Về tài sản chung và nợ chung: Không có và không xem xét, giải quyết vì đương sự không có yêu cầu.

4. Về án phí: Áp dụng khoản 4 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; điểm a khoản 5, điểm a khoản 6 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Uỷ ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Chị Nguyễn Thị Hồng N phải chịu án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm là 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) và án phí cấp dưỡng nuôi con 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) để sung quỹ Nhà nước nhưng được trừ vào tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) theo biên lai số 0000398 ngày 26/12/2025 tại Phòng Thi hành án dân sự tỉnh Cao Bằng. Nay chị N còn phải nộp thêm số tiền 300.000đ (ba trăm nghìn đồng).

5. Về quyền kháng cáo: Căn cứ các điều 271, 273 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Chị Nguyễn Thị Hồng N có quyền kháng cáo Bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; anh Hoàng Văn H có quyền kháng cáo Bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày Bản án được tống đạt hoặc được niêm yết theo quy định của pháp luật./.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Cao Bằng;
- VKSND khu vực 3 – Cao Bằng;
- Phòng THADS khu vực 3 – Cao Bằng;;
- UBND xã Trùng Khánh;
- Các đương sự;
- Lưu.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(đã ký)

Nông Quốc Hùng